



CIENCO4
JSC 482

TỔNG CÔNG TY XDCTGT4
CÔNG TY CỔ PHẦN 482

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73 /NQ-ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 20 tháng 4 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN 482

Công ty Cổ phần 482

Địa chỉ trụ sở chính: 155- Đường Trường Chinh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Đăng ký lần đầu ngày 16/12/2004. Thay đổi lần thứ 4 ngày 04/10/2010.

Mã số doanh nghiệp : 2900324346 – Tại phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 và các quy định của pháp luật .
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần 482 bổ sung thông qua tại Đại hội ĐCĐ năm 2010.
- Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2011 tại biên bản Đại hội ngày 20 tháng 4 năm 2011.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN 482

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2010 đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC). Địa chỉ số 1 – Lê Phụng Hiểu – Hà Nội tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu và thu nhập khác	268,606 tỷ
2	Lợi nhuận thực hiện	9.248 triệu đồng
3	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/ vốn điều lệ	30,8%
4	Nộp ngân sách	5.432 triệu đồng
5	Nguyên giá TSCĐ	103.304 triệu đồng
	Giá trị tài sản cố định (còn lại)	47.186 triệu đồng
6	Đầu tư tài sản	25.415 triệu đồng
7	Thu khấu hao TSCĐ	8.020 triệu đồng
8	Nợ Ngân hàng và các đối tượng khác	44.494 triệu đồng
9	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,07 lần
10	Thu nhập của người lao động	5.064.000 đồng/ng/tháng

Với 93 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.402.934 cổ phần, đạt 100% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

2. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2010 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế:	100	9.248.007.117
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	25	2.312.001.780
	- Trích nộp ngân sách nhà nước (50%)	12,5	1.156.000.890
	- Giảm trừ ưu đãi trích vào quỹ DTPT (50%)	12,5	1.156.000.890
3	Lợi nhuận sau thuế	75	6.936.005.337
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại	2,9	276.557.148
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm nay	77,9	7.212.562.485
6	Giảm trừ tiền nộp chậm thuế và chậm BHXH	1,39	129.173.600
7	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	2,54	234.933.347
8	Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	9,17	848.455.538
	- Quỹ khen thưởng	3,06	283.750.000
	- Quỹ phúc lợi	6,11	564.705.538
9	Trả cổ tức năm 2010 (bằng tiền)	64,8	6.000.000.000
10	Lợi nhuận để lại của năm 2010	0	0

Với 93 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.402.934 cổ phần, đạt 100% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

*** Thông qua trả cổ tức 20% năm 2010**

Với 88 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.384.955 cổ phần, đạt 99,25% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Có 3 phiếu không tán thành, đại diện cho 14.900 cổ phần; có 02 phiếu không có ý kiến, đại diện cho 3.079 cổ phần. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

3. Thông qua Kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu tài chính năm 2011:

(Kèm theo Báo cáo của HĐQT, Giám đốc, báo cáo kế hoạch tài chính năm 2011)

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Giá trị sản lượng	330 tỷ
2	Doanh thu và thu nhập khác	280 tỷ
3	Lợi nhuận thực hiện	10 tỷ
4	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/ vốn điều lệ	33%
5	Nộp ngân sách	Đầy đủ
6	Giá trị tài sản cố định (còn lại)	67 tỷ
7	Đầu tư tài sản	30 tỷ
8	Thu khấu hao TSCĐ	10 tỷ
9	Nợ Ngân hàng và các đối tượng khác	<40 tỷ
10	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	>1 lần
11	Thu nhập của người lao động	5.500.000 đồng/ng/tháng
12	Trả cổ tức năm 2011	Dự kiến 20%

Với 93 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.402.934 cổ phần, đạt 100% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

4. Thông qua báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2010 và kế hoạch chi trả tiền thù lao năm 2011.

1. Đã thực hiện chi trả thù lao năm 2010: 320.250.000 đồng.

- Trả thù lao cho HĐQT : 236.250.000 đồng
 - + Chủ tịch HĐQT : 84.000.000 đồng/năm
 - + P.Chủ tịch HĐQT : 26.250.000 đồng/năm
 - + Ủy viên HĐQT : 42.000.000 đồng/người/năm
- Trả thù lao cho Ban kiểm soát: 84.000.000 đồng
 - + Trưởng Ban Kiểm tra : 42.000.000 đồng/năm
 - + Thành viên BKS : 21.000.000 đồng/người/năm

2. Kế hoạch chi trả tiền thù lao năm 2011 (Căn cứ QĐ số 209/QĐ-TCT ngày 6/1/2011 của HĐQT Tổng công ty):

- Trả thù lao cho HĐQT:
 - + Chủ tịch HĐQT : 84.000.000 đồng/năm
 - + Ủy viên HĐQT : 48.000.000 đồng/người/năm (20% lương của Giám đốc Công ty)
- Trả thù lao cho Ban kiểm soát
 - + Trưởng BKS : 35.604.000 đồng/năm (20% lương của Kế toán trưởng)
 - + Thành viên BKS : 28.483.200 đồng/người/năm (80% thù lao Trưởng BKS)

Với 91 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.387.732 cổ phần, đạt 99,37% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; Có 2 phiếu không có ý kiến, đại diện cho 15.202 cổ phần, chiếm 0,63% tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

5. Đại hội đồng cổ đông nhất trí bầu và chuẩn y kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010-2015 như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số thẻ bầu	Tổng số phiếu bầu	% Tổng số phiếu dự bầu
1	Ông: Cao Hoài Thanh	93	2.436.621	101,39
2	Ông : Lê Văn Thảo	92	2.369.645	98,81%

6. Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty:

Đại hội thống nhất Bổ sung sửa đổi Điều 27 và Điều 30 của Điều lệ Công ty CP 482 như sau:

I/ Sửa mục 6. Điều 27: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* Mục 6. Điều 27 (Điều lệ cũ)

6. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn. Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

* Mục 6. Điều 27 (Được sửa đổi)

6. Trường hợp Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn. Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

II/ Sửa Điều 30: Cán bộ quản lý.

*** Điều 30: Cán bộ quản lý (Điều lệ cũ)**

1. Công ty quy định cán bộ quản lý hiện nay bao gồm: Giám đốc điều hành, Phó giám đốc điều hành, kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng, Đội trưởng. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng; với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc điều hành.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Đối với chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Nếu cổ đông là đại diện pháp nhân phải sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên, đồng thời cá nhân đại diện phải sở hữu 10.000 cổ phần trở lên (tương ứng 100.000.000 đồng).

- Nếu cổ đông là cá nhân phải sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên.

b. Đối với chức danh thành viên của Hội đồng quản trị:

- Nếu cổ đông là đại diện pháp nhân phải sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên, nếu cổ đông là cá nhân phải sở hữu 7.000 cổ phần trở lên (tương ứng 70.000.000 đồng).

c. Đối với chức danh trưởng Ban kiểm soát: Cổ đông là cá nhân phải sở hữu ít nhất 5.000 cổ phần trở lên (tương đương 50.000.000 đồng).

*** Điều 30. Cán bộ quản lý (Được sửa đổi)**

1. Công ty quy định cán bộ quản lý hiện nay bao gồm: Giám đốc điều hành, Phó giám đốc điều hành, kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng, Đội trưởng, Đội phó. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng; với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

3. Điều kiện nắm giữ cổ phần tối thiểu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cán bộ quản lý điều hành:

3.1 Đối với Hội đồng quản trị.

a. Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Nếu cổ đông là đại diện pháp nhân phải sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên, đồng thời cá nhân phải sở hữu từ 30.000 cổ phiếu trở lên.

- Nếu cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên.

b. Đối với chức danh Phó chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Nếu cổ đông là đại diện pháp nhân phải sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên;
- Nếu cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 18.000 cổ phiếu trở lên.

c. Đối với chức danh thành viên của Hội đồng quản trị:

- Nếu cổ đông là đại diện pháp nhân phải sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên;
- Nếu cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 15.000 cổ phiếu trở lên.

3.2 Đối với Ban kiểm soát

a. Đối với chức danh trưởng Ban kiểm soát:

- Cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 15.000 cổ phiếu trở lên.

b. Đối với chức danh thành viên Ban kiểm soát:

- Cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 6.000 cổ phiếu trở lên.

3.3 Đối với Bộ máy điều hành.

a. Đối với chức danh Giám đốc :

- Cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 30.000 cổ phiếu trở lên.

b. Đối với chức danh Phó giám đốc, Kế toán trưởng:

- Cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 15.000 cổ phiếu trở lên.

c. Đối với chức danh Giám đốc trung tâm, Giám đốc xí nghiệp, Trưởng phòng, Đội trưởng, Xưởng trưởng:

- Cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 6.000 cổ phiếu trở lên.

d. Đối với chức danh Phó giám đốc Trung tâm, Phó giám đốc xí nghiệp; Phó phòng, Đội phó, Chỉ huy trưởng công trường; Trưởng phòng thí nghiệm, Trưởng phòng thiết kế:

- Cổ đông là cá nhân phải sở hữu từ 3.000 cổ phiếu trở lên.

4. Số cổ phần cá nhân của cán bộ quản lý nêu tại khoản 3 Điều này không được giao dịch chuyển nhượng trong thời gian đang đảm nhiệm chức vụ.

Với 92 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.400.588 cổ phần, đạt 99,9% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; Có 1 phiếu không có ý kiến, đại diện cho 2.346 cổ phần, chiếm 0,1% tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2011.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong 4 công ty kiểm toán:

1. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: Số 1- Lê Phụng Hiểu - Hà Nội. (Công ty đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010)

2. Công ty TNHH Dịch vụ tư Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Số 136 – Hoàng Quốc Việt – Hà Nội

3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính ACA Group Kreston

Địa chỉ: Trung Hoà - Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội

4. Công ty kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế IFC.

Địa chỉ: Đường Trung Viên 1- Trung Hoà - Cầu giấy - Hà Nội.

Với 89 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.382.436 cổ phần, đạt 99,15% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; Có 4 phiếu không có ý kiến, đại diện cho 20.498 cổ phần, chiếm 0,85% tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

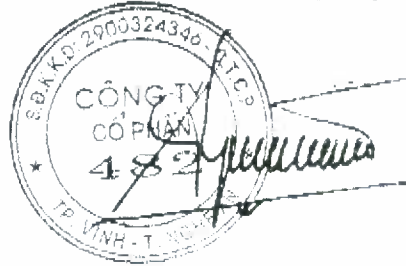
Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần 482 thông qua toàn văn tại cuộc họp vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Văn Thảo

CHỦ TOạ ĐẠI HỘI



Lê Hòa Nguyễn *dc*

